

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 22/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh; ông Cao Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Trương Thành Q – Sinh ngày: 08/3/1989, tại: xã Ph, huyện C, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành Th (đã chết; con bà Ngô Thị T – Sinh năm: 1960; vợ là Trần Thị Kim Ng (đã ly hôn) và 1 con nhỏ Trương Quang M - sinh năm: 2010; tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2018 đến ngày 21/5/2018. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương – có mặt

- Bị hại: ông Cao Hùng Q - sinh năm: 1963 - Trú tại: Thôn L Th, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng gồm:

- Anh Phạm Văn L – Sinh năm: 1986; Trú tại: Thôn K, xã L, huyện C, Thanh Hóa – có mặt.

- Bà Quách Thị X - Sinh năm: 1970; Trú tại: Trú tại: Thôn L Th, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa – có mặt.

- Bùi Xuân V; Phạm Văn Th; Phạm Văn H; Phạm Văn Ng; Nghiêm Xuân H –

vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15/5/2018, Trương Thành Q đi xe máy từ nhà chị Quách Thị X – Thôn L Th, xã L về nhà. Đi qua núi Hang Bò thuộc Thôn L Th, xã L, Trương Thành Q phát hiện thấy có một đàn dê nhà ông Lê Hùng Q chạy qua đường, Q dừng xe lại đuổi bắt một con dê giống cái, màu lông vàng, đen, đặt lên giá để hàng giữa xe. Q dùng một tay giữ chân trước, một tay điều khiển xe đi về phía Gi. Trong khi Q đuổi bắt dê thì có anh Bùi Văn H ở thôn H, xã L và ông Phạm Văn Ng ở Thôn Đ, xã L nhìn thấy. Nghi ngờ Q là người bắt trộm dê nên anh H đã đến nói với ông Cao Hùng Q. Ông Cao Hùng Q liền cùng con rể là Phạm Văn L – Trú tại: Thôn K, xã L lấy xe máy chạy đuổi theo Trương Thành Q. Ông Q và L đuổi đến thôn S, xã Gi thì phát hiện Q đang dừng xe để buộc chân dê, ông Hùng Q và anh L đến trước xe Q hỏi tại sao lại trộm dê, nghe vậy Q bỏ chạy về bờ sông Mã. Ông Hùng Q liền tri hô người xung quanh đuổi bắt, đồng thời điện báo cho cơ quan Công an huyện C.

Tại bản kết luận định giá số 15/HĐĐGTS, ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: con dê giống cái, màu lông vàng, đen, có trọng lượng 31kg, tại thời điểm định giá có giá trị 3.100.000đ (ba triệu một trăm ngàn đồng).

Về tang vật, tài sản trong vụ án: Quá trình bắt giữ Trương Thành Q, Công an huyện C đã thu giữ:

- Một con dê giống cái, màu lông vàng, đen, trọng lượng 31kg. Ngày 22/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Cao Hùng Q.

- Một mô tô nhãn hiệu Honda wave an pha màu sơn đen, BKS 36L1-114.28. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của anh Nghiêm Xuân H – Trú tại: Thôn D, xã Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh, anh cho bị cáo Q mượn, nhưng không biết việc Trương Thành Q sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản. Ngày 22/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại chiếc xe máy cho anh Hải.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-CT, ngày 12/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Truy tố bị cáo Trương Thành Q về tội “trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1 điều 173 – BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Do uống rượu say, không làm chủ được hành vi, trên đường đi về thấy đàn dê không có người trông coi, nên bị cáo đã nhất thời bắt trộm một con dê. Người bị hại, người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 – BLHS

năm 2015; khoản 2 điều 135; điều 136 – BLTTHS, xử phạt bị cáo Trương Thành Q 09 – 12 cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15/5/2018, Trương Thành Q đã có hành vi lén lút, bắt trộm một con dê cái lông màu vàng, đen của gia đình ông Cao Hùng Q, nặng 31kg trị giá 3.100.000đ (*ba triệu một trăm ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi trộm cắp một cách bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, đã trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, có thể lên mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, để bị cáo thấy được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, từ đó cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang trực tiếp nuôi con nhỏ một mình, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Do bị cáo đã bị tạm giữ 6 ngày, nên được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt là 18 ngày (*quy đổi 1 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ*).

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 – BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Cao Hùng Q đã nhận lại tài sản

bị mất, không có yêu gì, HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 36 – BLHS năm 2015; khoản 2 điều 135; điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thành Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. *(Được trừ đi 18 ngày do quy đổi 6 ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt)*. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trương Thành Q cho UBND xã Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Ph trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyện